

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU (Thời gian thực hiện: 4 Tuần từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/1/2025)

Tuần 18: Những con vật sống trong rừng (từ ngày 06/1/2025 đến ngày 10/1/2025)

Giáo viên dạy sáng: Nguyễn Thị Hải Dương

Giáo viên dạy chiều: Nguyễn Thị Lý

Thứ Hoạt động		Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ; Tắm nắng, thể dục sáng, Ăn sáng		50 - 60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đến sớm mở cửa thông thoáng lớp học, vệ sinh trong ngoài lớp học sạch sẽ gọn gàng. - Cô đón trẻ với thái độ ân cần, nhẹ nhàng. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ, cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định. - Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ. - Cô cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm của con vật sống trong rừng.... Cho trẻ chơi với đồ chơi bé yêu thích. 				
			<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Tay đưa sang ngang - Lưng/bụng: Vặn người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân - Thứ 2: Tập với hoa; Thứ 3: Tập với vòng, Thứ 4: Không dụng cụ; Thứ 5: Tập với gậy, Thứ 6: Tập với hoa. <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tắm nắng. - Phát triển thể lực cho trẻ. Trẻ tập được theo cô các động tác TD - Tạo tâm thể thoải mái cho trẻ. <p>* Chuẩn bị: Sân tập bằng phẳng; tư trang cô, trẻ gọn gàng.</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động: Cho trẻ xếp hàng dọc, cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi – chạy theo hiệu lệnh của cô. Cho trẻ dừng lại đứng thành vòng tròn cách đều nhau tập bài tập phát triển chung. - Trọng động: Trẻ tập theo cô các động tác thể dục hô hấp, tay, lườn, chân mỗi động tác tập 4x2n. Trẻ tập xong cô cho trẻ chơi trò chơi VĐ: "Con voi". - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng rồi vào lớp. - Ăn sáng: Giáo viên tổ chức ăn sáng cho trẻ (dịch vụ). 				
Chơi - Tập	Chơi tập có chủ định	110-120 phút	<p>THỂ DỤC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng co 1 chân - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng 	<p>NHẬN BIẾT:</p> <p>Tên gọi và một số đặc điểm nổi bật con vật sống trong rừng</p>	<p>HDVĐV:</p> <p>Dán tai thỏ</p>	<p>VĂN HỌC:</p> <p>Thơ: Con voi</p>	<p>ÂM NHẠC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NH: Chú voi con ở bản Đôn - VĐTN: Trời nắng trời mưa
	Dạo chơi ngoài trời		<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thân cây xoài, quan sát bầu trời, Dạo chơi quanh sân trường (Hoạt động tập thể - Thứ 4) - Chơi trò chơi vận động : "Mèo và chim sẻ"; "Trời nắng trời mưa"; "Gieo hạt"; "Con thỏ", "Nu na nu nống" "con rùa"... - Chơi tự chọn với vòng, cát, nút nhựa, hạt gạo, lá cây; chơi với đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt, bập bênh con vật. 				

Thứ Hoạt động		Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Chơi - Tập	Chơi - tập ở các khu vực chơi		<p>1. Tên góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Bế em, nấu ăn, cho em ăn. - Góc HDVDV: Xâu vòng con vật sống trong rừng. - Góc vận động: Kéo đẩy ô tô chở các con vật sống trong rừng. <p>Góc nghệ thuật: Tô màu con voi, con khi.</p> <p>2. Mục tiêu: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. Trẻ biết thể hiện lời nói, thao tác nấu ăn, bế em và cho em ăn một cách khéo léo... Trẻ biết cách cầm dây, cầm con vật có đập lỗ để xâu thành vòng. Trẻ biết kéo đẩy ô tô chở các con vật và đúng phần đường QĐ. Trẻ biết tô màu con vật không bị chòem ra ngoài.</p> <p>3. Đồ chơi học liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ đồ chơi nấu ăn, bát thìa, búp bê - Rổ, con vật có đập lỗ, dây để xâu. - Con vật sống trong rừng ô tô có dây để trẻ kéo. - Giấy A4, bút sáp <p>4. Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xúm xít quanh cô cùng hát bài: Chú khi con và trò chuyện về một số con vật sống trong rừng. Cô giới thiệu góc chơi. - Thỏa thuận trước khi chơi: Cô gọi trẻ lại và giới thiệu các góc chơi, đồ chơi, cô cho trẻ vào từng nhóm chơi. - Quá trình chơi: Trẻ vào góc chơi cô bao quát. Trong khi trẻ chơi cô động viên khuyến khích trẻ chơi. khi trẻ ổn định các nhóm chơi rồi cô đi đến từng nhóm cô gợi ý hướng dẫn trẻ chơi như: Lấy dây, con vật có đập lỗ để xâu thành vòng, các thao tác nấu thức ăn cho đồ ăn ra bát và bế em rồi cho em ăn...Thao tác kéo đẩy ô tô, biết cầm bút và tô màu bức tranh có con vật không bị chòem ra ngoài. Nếu trẻ chưa biết phân vai cô nhập vai chơi giúp trẻ phân vai chơi. Cô gợi ý cho trẻ liên kết các góc chơi. Xử lý tình huống xảy ra trong quá trình chơi. - Kết thúc: Cô nhận xét động viên trẻ để hôm sau trẻ chơi tốt hơn, cô cho trẻ cất đồ chơi vào đúng nơi quy định. 					
		Ăn chính	50-60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ cách rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy, SDD, dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, trẻ ăn hết xuất không làm rơi vãi. - Trẻ tiết kiệm nước khi sử dụng. 				
		Ngủ	140 - 150 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị chỗ ngủ, đồ dùng cho trẻ ngủ; cho trẻ tự đi lấy chăn gối của mình để đi ngủ. Chăm sóc tạo cho trẻ ngủ yên, ngủ ngon giấc. - Cô luôn có mặt trong lúc trẻ ngủ, chú ý tư thế nằm cho trẻ, không để trẻ nằm sấp khi ngủ. - Dạy trẻ gấp chăn, chiếu, gối ngăn nắp, gọn gàng. 				
		Ăn phụ	20-30 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bàn, ghế để tổ chức cho trẻ ăn phụ - Cô dạy trẻ cách rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên cho trẻ ăn hết suất, đặc biệt chú ý quan tâm chăm sóc trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy, SDD. 				

Thứ Hoạt động	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Chơi - Tập	50-60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Đứng co 1 chân, Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng; Nghe hát: "Chú voi con ở bản đôn" - KTM: Tên gọi và một số đặc điểm nổi bật con vật sống trong rừng - Nghe đồng dao: "Con khi"; Chơi TC: Bắt chước tạo dáng. Đạy trẻ một số quy định ở lớp và gia đình, biết vứt rác đúng nơi quy định. - Trò chơi mới: Hồ và thỏ con (Chiều thứ 3). - Chơi tự do; Cho trẻ xem tranh ảnh để nhận biết các hành vi đúng – sai, tốt - xấu (Đạy trẻ tập rửa tay, hình ảnh khoanh tay lễ phép chào hỏi cô giáo khi đến lớp). - Rèn kỹ năng tự cất đồ dùng cá nhân và cất dép đúng nơi quy định. Rèn và sửa cho trẻ những từ nói còn ngọng. 				
Ăn chính	50-60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ cách rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy, dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, trẻ ăn hết xuất không làm rơi vãi. - Trẻ tiết kiệm điện và nước khi sử dụng. 				
Chơi/Trả trẻ	50-60p	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự do với đồ chơi. Xem video hướng dẫn cách rửa mặt, rửa tay, xúc miệng... - Cô cho trẻ xem video về một số con vật sống trong rừng và những con vật mà trẻ yêu quý. Nêu gương cuối tuần, phát phiếu bé ngoan. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày, nhắc nhở trẻ chào bố, mẹ khi tới đón, chào cô chào các bạn khi về - vệ sinh lớp học. 				

GIÁO VIÊN DẠY

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
ĐÁ KIỂM TRA CÁC NỘI DUNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT